

□ 20. GIÂY, THẾ KỈ

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Làm quen với đơn vị đo thời gian : giây, thế kỉ.
- Biết mối quan hệ giữa giây và phút, giữa thế kỉ và năm.

B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Đồng hồ thật có 3 kim chỉ giờ, chỉ phút, chỉ giây.

60

3. Thực hành

Bài 1 : HS đọc đề bài, tự làm bài rồi chữa bài.

Lưu ý : – Sau khi giới thiệu về giây, có thể cho HS làm ngay phần a). Trong phần a), với dạng bài 1 phút 8 giây = ... giây, hướng dẫn HS tính như sau :

$$1 \text{ phút } 8 \text{ giây} = 60 \text{ giây} + 8 \text{ giây} = 68 \text{ giây}.$$

(GV cho HS tính nhẩm rồi viết kết quả cuối cùng (68) vào chỗ chấm).

- Cột thứ nhất trong mỗi phần a), b) nhằm giúp HS củng cố lại mối quan hệ giữa phút và giây (phần a)), giữa thế kỉ và năm (phần b)) theo cả hai chiều.

Bài 2 : Cho HS tự làm bài rồi chữa bài.

Khi chữa bài, nên yêu cầu HS nêu bài làm của mình một cách đầy đủ, chẳng hạn như : "Bác Hồ sinh năm 1890. Bác Hồ sinh vào thế kỉ XIX".

Bài 3 : GV cần lưu ý HS : Ngoài việc tính xem năm cho trước thuộc thế kỉ nào (tương tự như bài 2), còn phải tính khoảng thời gian từ năm đó cho đến nay. Chẳng hạn, ở phần a), câu trả lời là :

Tính từ năm 1010 đến nay (chẳng hạn, năm 2005) đã được :

$$2005 - 1010 = 995 \text{ (năm)}.$$

C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Giới thiệu về giây

GV dùng đồng hồ có đủ 3 kim để ôn về giờ, phút và giới thiệu về giây.

– GV cho HS quan sát sự chuyển động của kim giờ, kim phút và nêu :

+ Kim giờ đi từ một số nào đó đến số tiếp liền hết 1 giờ.

+ Kim phút đi từ một vạch đến vạch tiếp liền hết 1 phút.

Cho HS nhắc lại : 1 giờ = 60 phút.

– GV giới thiệu kim giây trên mặt đồng hồ, cho HS quan sát sự chuyển động của nó và nêu :

+ Khoảng thời gian kim giây đi từ 1 vạch đến vạch tiếp liền là 1 giây.

+ Khoảng thời gian kim giây đi hết 1 vòng (trên mặt đồng hồ) là 1 phút, tức là 60 giây.

GV viết lên bảng : 1 phút = 60 giây.

– GV có thể tổ chức hoạt động để HS có cảm nhận thêm về giây. Chẳng hạn : Cho HS ước lượng khoảng thời gian đứng lên, ngồi xuống ; hoặc cắt một nhát kéo... là mấy giây ? (Hướng dẫn HS có thể đếm (theo sự chuyển động của kim giây) để tính thời gian của mỗi hoạt động nêu trên).

– GV có thể hỏi thêm HS, chẳng hạn : "60 phút bằng mấy giờ ?", "60 giây bằng mấy phút ?" nhằm giúp HS ghi nhớ mối quan hệ giữa giờ và phút, phút và giây theo cả hai chiều.

2. Giới thiệu về thế kỉ

– GV giới thiệu : Đơn vị đo thời gian lớn hơn "năm" là "thế kỉ". GV vừa nói vừa viết lên bảng : 1 thế kỉ = 100 năm.

Sau đó cho HS nhắc lại. GV có thể hỏi thêm "100 năm bằng mấy thế kỉ ?" nhằm giúp HS ghi nhớ mối quan hệ giữa thế kỉ và năm theo cả hai chiều.

GV giới thiệu : Bắt đầu từ năm 1 đến năm 100 là thế kỉ một (ghi tóm tắt lên bảng và cho HS nhắc lại) ; từ năm 101 đến năm 200 là thế kỉ hai ; ... (như trong SGK).

GV có thể hỏi, chẳng hạn như : "Năm 1975 thuộc thế kỉ nào ?" "Năm 1990 thuộc thế kỉ nào ?", "Năm nay thuộc thế kỉ nào ?"...

Lưu ý HS : Người ta hay dùng số La Mã để ghi tên thế kỉ, chẳng hạn "thế kỉ XX".